

Thạch Thắt, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Số: 50/2020/QĐST-KDTM

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 357, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 30, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2020.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Công Thương Việt Nam; Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Trần D - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Vạn Phúc - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (*Văn bản ủy quyền số 916/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16-11-2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị*).

#### 2. Bị đơn:

2.1 Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1975;

2.2 Bà Phan Thị Thanh, sinh năm 1978 (*vợ của ông Đ*). **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Phan Văn Đ (*giấy ủy quyền ngày 4-6-2020*).

Cùng hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H B, huyện Thạch Thắt, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Xóm B T, xã H B, huyện Thạch Thắt, Thành phố Hà Nội.

#### 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phan Văn Q, sinh năm 1949 (*bố của ông Đ*). **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Phan Văn Đ (*giấy ủy quyền ngày 4-6-2020*).

3.2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952 (*mẹ của ông Đ*); **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Phan Văn Đ (*giấy ủy quyền ngày 4-6-2020*).

3.3. Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1987 (*con của ông Q, bà C*); **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông **Phan Văn Đ** (*giấy ủy quyền ngày 4-6-2020*).

3.4. Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1994 (*vợ của anh H*); **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông **Phan Văn Đ** (*giấy ủy quyền ngày 4-6-2020*).

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn B, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:**

**1.1.** Ông Phan Văn Đ, bà Phan Thị Th xác nhận nợ và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ tín dụng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 18-8-2020 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 29/2017-HĐTDHM/NHCT328-PVĐ ngày 3-11-2017, Giấy nhận nợ số 02 ngày 5-10-2018 và Giấy nhận nợ số 03 ngày 23-10-2018, với tổng số nợ là **809.860.691 đồng**; trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 81.874.533 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 27.986.158 đồng.

**1.2.** Bên vay tín dụng là ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị Th phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 19-8-2020 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam.

### **2. Về xử lý tài sản bảo đảm:**

**2.1.** Trường hợp ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị Th hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm của Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

**2.2.** Trường hợp ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: **Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 350, tờ bản đồ số 6, diện tích 68,4m<sup>2</sup>**, địa chỉ tại thôn B, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 813455 ngày 20-3-2008 cho ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị C*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26-10-2017. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 26-10-2017 tại Văn phòng Công chứng Thạch Thất, đăng ký thế chấp ngày 30-10-2017 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp của bên thứ ba là nghĩa vụ trả nợ số tiền 700.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 700.000.000 đồng.

**2.3.** Trường hợp đã xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

**3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

3.1. Ông Phan Văn Đ, bà Phan Thị Th nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 18.148.000 đồng.

3.2 Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.150.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 07372 ngày 12/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội*).

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H.Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Trường**